

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐHPTST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Đình Tr, sinh năm 1956 tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ 6, phường V, quận Đ, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V1, huyện V2, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T (đã chết) và bà Lương Thị R; đã ly hôn bà Hoàng Thị Ng và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07-7-2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Đoàn Văn Trường - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH - MTV An Minh, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Á Đông, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trương Thị M; vắng mặt;
2. Chị Lý Thị H; vắng mặt;
3. Chị Trần Thị T1; vắng mặt;
4. Anh Khổng Hữu T2; vắng mặt;
5. Anh Bùi Văn Th; vắng mặt;
6. Anh Nguyễn Hữu Ch; vắng mặt;
7. Bà Phạm Thị Ph; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9-2020, Vũ Đình Tr đã kinh doanh phòng trọ và bán cà phê tại Thôn H, xã V1, huyện V2, thành phố H. Quá trình kinh doanh có nhiều khách nam giới tới hỏi Trường về việc mua bán dâm. Để có thêm thu nhập, Trường đã nảy sinh ý định gọi gái bán dâm đến bán dâm cho khách tại nhà trọ của mình. Vào khoảng giữa tháng 9-2020, Trương Thị M (tên gọi khác là Trương Thúy Vân), sinh năm 1984 ở thôn Khe Pháo, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Lý Thị H, sinh năm 1984 ở xóm 3, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình và Trần Thị T1, sinh năm 1984 ở xóm 5A, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đến huyện Vĩnh Bảo để tìm việc làm. Khi đến Vĩnh Bảo thì Trương Thị M, Lý Thị H và Trần Thị T1 vào gặp Trường để thuê phòng trọ. Tại đây, Trường có gợi ý với Mùa, Hoa và Tám về việc bán dâm cho khách tại nhà trọ của Trường và sẽ trả tiền 100.000 đồng /lần/khách đi tàu nhanh và 200.000 đồng/lần/khách đi 01 tiếng, nếu khách đi qua đêm là 700.000 đồng/lần/khách. Do không có việc làm nên Mùa, Hoa và Tám đã đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 20 phút, ngày 25-9-2020 Khổng Hữu T2, sinh năm 1997 ở thôn 3, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Bùi Văn Th, sinh năm 1997, ở đội 10, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo và Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1983, ở thôn Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo (cả ba không quen biết nhau) đến nhà trọ của Trường để mua dâm. Toàn, Thuyên và Chương hỏi Trường về việc mua dâm thì Trường nói giá mua dâm là 200.000 đồng/lần/người đi tàu nhanh và 400.000 đồng/lần/khách đi 01 tiếng, nếu đi qua đêm là 1.400.000 đồng/lần/khách. Toàn, Thuyên và Chương đồng ý. Sau đó, Toàn, Thuyên mỗi người đưa cho Trường 400.000 đồng là tiền mua dâm của Toàn, Thuyên. Còn Chương đồng ý nhưng hẹn sau khi mua dâm xong sẽ đưa cho

Trường 200.000 đồng. Trường bảo Toàn đi vào phòng số 04 tầng 01, Thuyên đi vào phòng số 01 tầng 01 và Chương đi vào phòng số 02 tầng 01 rồi gọi Lý Thị H vào phòng số 04 tầng 01, gọi Trần Thị T1 vào phòng số 01 tầng 01 và gọi Trương Thị M vào phòng số 2 tầng 01 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày Toàn, Thuyên, Chương cùng Trương Thị M, Lý Thị H và Trần Thị T1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang cùng vật chứng gồm 01 bao cao su đã bị xé vỏ ngoài, chưa sử dụng, 04 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 17-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Đình Tr về tội Chứa mại dâm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Đình Tr về tội Chứa mại dâm như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Tr mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã bị xé vỏ ngoài, chưa sử dụng; 04 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng. Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án khởi điểm đề nghị của Viện kiểm sát và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người làm chứng và người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Ngày 25-9-2020, Vũ Đình Tr đã sử dụng nhà trọ do mình quản lý tại Thôn H, xã V1, huyện V2, thành phố H để thực hiện hành vi chứa mại dâm thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội chứa mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Vũ Đình Tr đã chứa mại dâm cho ba đôi nam nữ mua bán dâm với nhau trong cùng một khoảng thời gian nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Thấy rằng, bị cáo chứa mại dâm mục đích để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã bị xé vỏ ngoài, chưa sử dụng; 04 bao cao su đã qua sử dụng là vật liên quan đến việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với hành vi bán dâm của Trương Thị M, Lý Thị H và Trần Thị T1, Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12-11-2013, xử phạt Trương Thị M, Lý Thị H và Trần Thị T1 mỗi người 200.000 đồng.

[13] Đối với hành vi mua dâm của Khổng Hữu T2, Bùi Văn Th và Nguyễn Hữu Ch, Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12-11-2013, xử phạt Khổng Hữu T2, Bùi Văn Th và Nguyễn Hữu Ch mỗi người 750.000 đồng.

[14] Đối với bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Cúc Phố, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng chung sống như vợ chồng với Vũ Đình Tr nhưng không biết việc chứa mại dâm của Trường nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Phạm Thị Ph.

[15] Đối với việc Vũ Đình Tr khai trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 2020 đến trước khi bị bắt ngày 25-9-2020, Trường còn chứa mại dâm cho Trương Thị M và Lý Thị H bán dâm. Ngoài lời khai của Trường, các tài liệu trong hồ sơ chưa đủ căn cứ chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

[16] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Đình Tr 05 (Năm) năm tù về tội Chứa mại dâm. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 35, khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo Vũ Đình Tr 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã bị xé vỏ ngoài, chưa sử dụng; 04 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước Vĩnh Bảo ngày 27-01-2022.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đình Tr được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường

